

Số: 47/2025/HSST

Ngày: 22 – 9 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Xuân Thiều

Bà Lương Thị Thu An

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Huế – Thư ký.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Lê Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 10 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/HSST- QĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S, Giới tính: Nam

Tên gọi khác: s

Sinh ngày: 01/01/1968, tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: Thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không;

Trình độ học vấn: 11/12;

Cha: Huỳnh Văn S (đã chết);

Mẹ: Đỗ Thị C (đã chết);

Vợ: Dương Thị C1, sinh năm: 1972;

Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án: ngày 16/05/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 39/2023/HS-ST.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 28/09/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 15/HSST. Chấp hành xong tháng 12/1996, đã xoá án tích.

- Ngày 15/12/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 246/QĐ-UBND. Chấp hành xong ngày 02/9/2015.

- Ngày 18/10/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số 244/QĐ-XPHC, đóng phạt ngày 19/10/2022.

Ngày 24 tháng 08 năm 2024, Scó hành vi trộm cắp tài sản tại xã N, thị xã C trốn. Ngày 27/8/2024, Stiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện C, tỉnh Tiền Giangthì bị bắt giữ. Ngày 01/09/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là Khu vực 10 – Đồng Nai) truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Công L năm 1975, trú tại tổ D, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S1là người có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. sau khi chấp hành án, S1trở về địa phương sinh sống, không có việc làm nên để có tiền tiêu xài S1nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác, bán lấy tiền.

Ngày 24/08/2024, Nguyễn Văn S1đến nhà bạn là anh Nguyễn Quốc T địa chỉ tại tổ E, khu phố D, phường M, thị xã C. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S1đi bộ ra ngã ba cổng khu Công nghiệp B xe buýt đến nhà người quen ở thành phố Đ, tỉnh Bình PhướcDo không còn xe buýt, S1đi bộ dọc theo Quốc lộ A về hướng thành phố ĐKhi đến trước nhà anh Nguyễn Công L1 hiện anh L2 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn đỏ đen, biển số 93H7-2315 không có người trông coi. Thấy vậy, S1muốn chiếm đoạt để làm phương tiện đi lại. S1lén lút đi vào nhà anh L3 tiếp cận xe mô tô, thấy trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên S1lấy xe mô tô, quay xe rồi nhẹ nhàng dẫn ra ngoài đường Quốc lộ 14, mở khóa, nổ máy xe rồi điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được về huyện C, tỉnh Tiền GiangĐến ngày 27/08/2024, S1sử dụng xe mô tô lấy trộm được của anh L4 tục đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giangthì bị Công an huyện C bắt giữ. (Bút lục 15-34, 63-75, 86-92).

Bản kết luận định giá tài sản số 60/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 10/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã C: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn đỏ đen, số máy C09E-6227887, số khung 90X6Y-227865, biển số 93H7-2315 của anh Nguyễn Công L5 thời điểm bị chiếm đoạt là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng). (Bút lục 36-42)

Vật chứng thu giữ: không.

Bản cáo trạng số 38/ CT – VKSCT ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S1 tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tài liệu trong hồ sơ thể hiện Bị cáo S1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành truy tố .

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành: Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo

Nguyễn Văn S2 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 các điều 38, 50 khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo mức án tù 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của người bị hại: Do bị hại có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành đã truy tố. Bị cáo có đơn xin xử vắng mặt, tại đơn này, bị cáo xác định hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Công L6 Bản cáo trạng truy tố là đúng thực tế. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24 tháng 08 năm 2024, tại ấp A, xã N, thị xã C có phương tiện đi lại, N chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn đỏ đen, biển số 93H7-2315 của anh Nguyễn Công L7 giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.500.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn S2 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

N1 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội mới. Do vậy, hành vi của N2 tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không thể hiện việc ăn năn hối cải, vì sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy của anh L8 ngày sau (27/08/2024), tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo tiếp tục đi thực hiện

hành vi trộm cắp tài sản tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang và bị bắt giữ; tuy nhiên đối với vụ án này, N3 khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích trên, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngày 07/01/2025, bị cáo bị TAND huyện châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 02/2025/HSST (hành vi phạm tội bị cáo thực hiện ngày 27/8/2024). Ngày 28/4/2025, TAND huyện Cai Lậy tỉnh Tiền Giang xét xử bị cáo Nguyễn Văn S2 về hành vi phạm tội trộm cắp tài sản xảy ra ngày 09/8/2019 và ban hành Bản án số 15/2025/HS – ST, và đã tổng hợp hình phạt của bản án số 02/2025 của TAND huyện Châu Thành, nên tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo theo qui định.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra.

[5] Về xử lý vật chứng: chiếc xe mô tô BKS biển số 93H7 - 2315 của anh Nguyễn Công L9 đã được trả lại cho anh linh nên không đề cập.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S3 tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38; 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S4 (một) năm 06 (sáu) tháng tù,

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 15/2025/HS – ST ngày 28/4/2025 TAND huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (bao gồm hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 02/2025/HSST ngày 07/01/2025 của TAND huyện châu Thành, tỉnh Tiền Giang) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 29/8/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND KV 10 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai ;
- CA tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa